

Bản án số: **45/2018/HSPT**
Ngày: 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLPT-HS ngày 02/3/2018 đối với các bị cáo Phạm Thanh S, Triệu Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thanh S, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Phạm S1 (chết); mẹ: Không rõ; Vợ: Triệu Thị N (1982), có một con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/08/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Thị N, sinh năm 1982 tại tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, thành phố N, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Triệu N1 (chết); mẹ: Triệu Thị N2; Chồng: Phạm Thanh S (1978), có ba con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/08/2017 đến ngày 15/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 ngày 04/8/2017, tại Đại lộ Nguyễn Tất Thành thuộc khu vực thôn P, xã Đ, thành phố N, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma

túy - Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang Triệu Thị N đang bán cho Ngô Văn K 01 bịch nilon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng với giá 300.000đ. Tổ công tác thu giữ trên tay K 01 bịch nilon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,1024g (ký hiệu **A**) và thu giữ trong túi quần của N số tiền 300.000đ.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại thôn P, xã Đ, thành phố N thu giữ trong tủ phòng ngủ 01 bịch nilon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,0992g (ký hiệu **B**). Quá trình khám xét, chồng của N là Phạm Thanh S trở về nhà và thừa nhận: Vào sáng ngày 04/08/2017, S đi ra ngoài có việc và dặn N có để 02 bịch ma túy đá trong tủ, nếu có ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, K tới gặp N để hỏi mua 01 bịch ma túy đá, N đồng ý và bán ma túy cho K thì bị bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên N bán ma túy cho K. S và K đều xác định: Trước đó K đã nhiều lần mua ma túy của S, mỗi lần mua 01 bịch ma túy đá với giá từ 100.000đ - 300.000đ. Về nguồn gốc số ma túy trên, S khai mua của một người đàn ông tên Hoàng Văn C (thuê phòng số 3, nhà số 404/1/36A Đường A, phường H, thành phố N) trước đó khoảng 4 ngày với giá 2.000.000đ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phối hợp với Công an Phường H đến kiểm tra phòng số 03, nhà số 404/1/36A Đường A, phường H, thành phố N. Hoàng Văn C thừa nhận trước đó khoảng 04 ngày S có đến phòng trọ của C hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 2.000.000đ, C K ý bán cho S. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ trên của C thu giữ trong phòng 05 bịch nilon có khóa hàn miệng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 15,9867g (ký hiệu **C, D, E**). Tại cơ quan Công an, C khai nhận toàn bộ chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, C mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch với giá 7.000.000đ để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngoài lần kể trên, trước đó khoảng 03 ngày, C cũng bán cho S 01 bịch ma túy đá với giá 1.800.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 374/GĐTTP/2017 ngày 11/08/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu A, B, C, D, E gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine. Khối lượng các mẫu gửi giám định: Mẫu **A** khối lượng **0,1024g**; Mẫu **B** khối lượng **0,0992g**; Mẫu **C** khối lượng **1,7883g**; Mẫu **D** khối lượng **0,1851g**; Mẫu **E** khối lượng **14,0133g**.

Tại Bản án sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố N đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Phạm Thanh S và căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Triệu Thị N tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh S 07 (bảy) năm tù, bị cáo Triệu Thị N 02 (hai) năm tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, qui định về án phí và thời hạn kháng cáo.

Vào các ngày 05 và 08/02/2018, các bị cáo Triệu Thị N, Phạm Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 19/4/2018, bị cáo Phạm Thanh S

có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Trong vụ án này còn có bị cáo Hoàng Văn C nhưng bị cáo C không kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử : Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh S, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo S; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì tại cấp phúc thẩm, bị cáo N không có tình tiết giảm nhẹ gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Riêng bị cáo Phạm Thanh S, ngày 19/4/2018 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tại phiên tòa, bị cáo S xác định việc rút đơn là tự nguyện, không bị ép buộc hay hăm dọa.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thanh S, Triệu Thị N đều khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Thanh S là người nghiện ma túy, S đã nhiều lần mua ma túy của Hoàng Văn C về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Sáng ngày 04/8/2017 S đi ra khỏi nhà và dặn N ở nhà ai mua ma túy thì bán. Đến khoảng 09 giờ 20 ngày 04/8/2017, Triệu Thị N đã bán cho Ngô Văn K 01 bịch ma túy Methamphetamin có khối lượng 0,1024g với giá tiền là 300.000đ thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, C thừa nhận đã nhiều lần bán ma túy cho S, còn đối với K, ngoài lần mua ma túy từ N bị bắt quả tang thì đã nhiều lần mua ma túy từ S để sử dụng. Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt các bị cáo Phạm Thanh S, Triệu Thị N đều về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Xét thấy, ngày 19/4/2018 bị cáo Phạm Thanh S có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S xác định việc rút đơn là tự nguyện, không bị ép buộc hay hăm dọa. Hội K xét xử xét thấy căn cứ Điều 342 và Điều 348 để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thanh S.

Đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Thị N: Xét thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo N không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo N phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thanh S.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Triệu Thị N.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Triệu Thị N 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/8/2017 đến ngày 15/01/2018.

3. Bị cáo Phạm Thanh S không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Triệu Thị N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long